

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ- ST
Ngày 25 - 02- 2025
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN- TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Luyến và ông Đường Ngọc Đại;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 185/2024/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc: “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1992; “có mặt”

Địa chỉ: Tổ 4, phường T (Nay là phường H), thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Có đơn xin xét xử vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 13/9/2024 và quá trình tố tụng nguyên đơn là anh Nguyễn Thanh T trình bày: Anh và chị Hoàng Thị Thu H đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại UBND phường T (nay là phường H), thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu và yêu thương nhau. Sau khi kết hôn, chị H về nhà anh làm dâu, ở chung với bố mẹ anh tại Tổ 4, phường T (nay là phường H). Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu, đến

năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H có thái độ không tôn trọng anh và gia đình nhà chồng. Chị H đi làm nhưng không chịu đóng góp, xây dựng kinh tế gia đình và không chịu lo toan gánh vác việc nhà chồng. Hơn nữa, vợ chồng ở với nhau nhưng không có con chung nên không hạnh phúc. Tháng 11 năm 2023, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị ở thôn Đ, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc sinh sống cho đến nay. Anh và mẹ anh đã nhiều lần vào nhà chị H, để đón chị về nhưng chị không chịu về. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị H, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H không có con chung

Về tài sản: Quá trình chung sống, anh và chị H không có tài sản gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Hoàng Thị Thu H đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định. Ngày 15/01/2025, chị H đã gửi văn bản trình bày quan điểm: Chị và anh Nguyễn Thanh T trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 16/12/2022 tại UBND phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị về làm dâu, sống chung cùng gia đình anh T ở Tổ 4, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng hạnh phúc, đến đầu năm 2023, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, anh T không chăm lo được cho cuộc sống gia đình. Tháng 11 năm 2023, chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn Đ, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc sinh sống từ đó cho đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T nữa, chị nhất trí ly hôn anh T.

*Về con chung: Chị và anh Nguyễn Thanh T chưa có con chung, chị xác nhận hiện nay chị không có thai.

*Về tài sản chung, công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

- Cho anh Nguyễn Thanh T được ly hôn chị Hoàng Thị Thu H;

- Con chung: Anh T và chị H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.]. Ngày 13 tháng 9 năm 2024, anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 4, phường T (nay là phường H), tỉnh Vĩnh Phúc, có đơn khởi kiện xin ly hôn chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn Đ, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc;

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa chị Hoàng Thị Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt chị H theo quy định.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Thanh T với chị Hoàng Thị Thu H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh T và chị H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại UBND phường T (nay là phường H), tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Qua xác minh tại địa phương, lời khai của bố mẹ anh T và lời khai của anh T, chị H cho thấy: Sau khi kết hôn anh T và chị H chỉ sống hạnh phúc thời gian đầu, đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và vợ chồng cũng không có con chung. Xác định không thể chung sống với anh T, nên chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị sinh sống từ tháng 11 năm 2023 cho đến nay, mà hai bên vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Nay anh T xin ly hôn chị H nhất trí, từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận cho anh T được ly hôn chị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

*Về con chung: Anh T và chị H không có con chung; Tòa án không xem xét;

*Về tài sản: Quá trình chung sống hai bên xác nhận không có tài sản chung, nên Tòa án không xem xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

Cho anh Nguyễn Thanh T được ly hôn chị Hoàng Thị Thu H.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số: 0004096 ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P; anh T đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKS ND thành phố Phúc Yên;
- Chi cục THA TP Phúc Yên;
- UBND phường H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lưu Thị Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Luyến

Đường Ngọc Đại

Lưu Thị Thúy

Nơi nhận:

- VKS ND thành phố Phúc Yên;
- Chi cục THA TP Phúc Yên;
- UBND phường Hai Bà Trưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lưu Thị Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKS ND thành phố Phúc Yên;
- Chi cục THA TP Phúc Yên;
- UBND phường Hai Bà Trưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lưu Thị Thúy